

TP Hồ Chí Minh, ngày 23 tháng 02 năm 2015

**BÁO CÁO ĐỊNH KỲ**  
**TÌNH HÌNH XÂM NHẬP MẶN, DIỄN BIẾN CHUA KHU VỰC TP.HCM**  
**TUẦN GIỮA THÁNG 2 NĂM 2015**

\*\*\*\*\*

Tuần 2 tháng 2 năm 2015 trong kỳ mùa khô, mực nước triều vùng hạ lưu hệ thống sông Sài Gòn – Đồng Nai còn thấp. Mặc dù vậy trong kỳ 2 nằm trong kỳ triều cường đầu tháng giêng nên mực nước tại Phú An và Nhà Bè ở mức báo động II ( cả 2 trạm đạt 1.48 vào ngày 20/2/15).

**I. TÌNH HÌNH XÂM NHẬP MẶN (XNM- S‰):**

**- Hệ sông Nhà Bè– Đồng Nai:**

Tại mũi Nhà Bè trên sông Đồng Nai, nồng độ mặn tăng so với kỳ đầu tháng 2. Độ mặn lớn nhất quan trắc được tại trạm Nhà Bè là 9.64‰ và độ mặn bình quân kỳ giữa tháng 2 ở mức 7.76‰, đều lớn hơn so với kỳ đầu tháng 2 vừa qua. Đa phần các ngày có biến động triều nhỏ hơn kỳ trước nên hàm lượng phù sa kỳ này có xu hướng giảm, độ đục bình quân khảo sát được tại Nhà Bè là 100.5mg/l.

**- Hệ sông Sài Gòn:**

Vùng Rạch Tra-Lái Thiêu- sông Sài Gòn độ đục tương đối nhỏ trung bình ở mức 34.2mg/l, giảm so với kỳ trước. Vùng Thủ Thiêm độ mặn trung bình ở mức 3.36‰, thấp nhất là 2.90‰ và cao nhất ở mức 3.36‰, có xu hướng tăng hơn kỳ trước. Do kỳ này là kỳ triều cường đầu của tháng giêng.

**- Khu vực Bình Chánh:**

Độ mặn khu vực Ông Thìn trung bình là 8.36‰, lớn nhất đạt 10.29‰ và có xu hướng tăng so với kỳ trước và cao hơn so với cùng kỳ năm trước và bình quân nhiều năm. Khu vực kênh C-Chợ Đệm nhiễm mặn 4.87‰. Vùng kênh An Hạ, kênh Xáng đã bắt đầu có hiện tượng nhiễm mặn, độ mặn nhỏ nằm ở mức 1.21‰. Trong kênh nội đồng, theo kết quả quan trắc tình hình mặn có xu hướng tăng so với kỳ trước.

**- Khu vực nội đồng Quận 1, 2, 3 và Quận 9:**

Theo số liệu quan trắc tại trạm Cát Lái, mặn có xu hướng tăng so với kỳ trước, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước và cao hơn bình quân nhiều năm, độ mặn trung bình tại Cát Lái là 4.55‰, lớn nhất đạt 5.42‰. Mặt nước vẫn đục và có nhiều lục bình.

**II. TÌNH HÌNH NHIỄM CHUA (pH).**

Trong kì giữa tháng 2 năm 2015, độ pH quan trắc được trên các tuyến sông, kênh nội đồng vẫn nằm trong ngưỡng cho phép. Nhưng vùng Bình Chánh nước có màu nâu vàng do nước trong đất thấm ra mang theo các ion kim loại.

### III. SO SÁNH VỀ ĐỘ MẶN.

- Độ mặn kỳ 2 tháng 2 năm 2015 có xu hướng tăng so với kỳ 1 tháng 2 năm 2015.
- Độ mặn kỳ 2 tháng 2 năm 2015 nhìn chung vẫn nhỏ hơn so với cùng kỳ năm 2014.
- Độ mặn kỳ 2 tháng 2 năm 2015 lớn hơn so với trung bình nhiều năm.

#### ĐẶC TRƯNG ĐỘ MẶN, ĐỘ CHUA VÀ ĐỘ ĐỤC THỰC ĐO TẠI CÁC NƠI

| Số liệu đặc trưng từ ngày 11 đến 20 tháng 2 năm 2015 |           |        |      |          |        | So sánh số liệu độ mặn các kỳ |             |              |
|--|-----------|--------|------|----------|--------|-------------------------------|-------------|--------------|
| Vị trí   | Đặc trưng | Độ mặn | pH   | Ec (S/m) | Độ đục | Kỳ 1/2/2015                   | Kỳ 2/2/2014 | Tb.nhiều năm |
| Mũi Nhà Bè   | BQ        | 7.76   | 6.49 | 1.40     | 100.5  | 7.25                          | 8.13        | 7.35         |
|  | Max       | 9.64   | 6.96 | 1.72     | 279.4  | 9.01                          | 11.00       | 12.40        |
|  | Min       | 4.89   | 6.05 | 0.94     | 22.5   | 4.57                          | 5.60        | 3.10         |
| Phà Cát Lái  | BQ        | 4.55   | 6.43 | 0.85     | 53.0   | 4.25                          | 4.72        | 4.00         |
|  | Max       | 5.42   | 6.89 | 1.02     | 127.7  | 5.07                          | 6.00        | 7.90         |
|  | Min       | 3.19   | 6.00 | 0.61     | 6.4    | 2.98                          | 3.90        | 0.60         |
| Phà Thủ Thiêm  | BQ        | 3.36   | 6.41 | 0.63     | 34.2   | 3.14                          | 2.86        | 2.57         |
|  | Max       | 4.04   | 6.66 | 0.76     | 129.6  | 3.78                          | 3.80        | 5.80         |
|  | Min       | 2.90   | 5.96 | 0.55     | 6.3    | 2.71                          | 1.90        | 0.80         |
| Cầu Ông Thìn   | BQ        | 8.36   | 6.84 | 1.51     | 29.4   | 7.81                          | 6.48        | 7.54         |
|  | Max       | 10.29  | 7.70 | 1.81     | 88.2   | 9.62                          | 8.00        | 11.90        |
|  | Min       | 5.89   | 6.16 | 1.08     | 11.9   | 5.50                          | 4.90        | 2.60         |
| Cống Kênh C  | BQ        | 4.87   | 6.80 | 0.91     | 24.4   | 4.55                          | 4.08        | 1.96         |
|  | Max       | 6.05   | 7.12 | 1.08     | 43.4   | 5.65                          | 5.20        | 5.60         |
|  | Min       | 2.27   | 6.52 | 0.43     | 7.9    | 2.12                          | 3.30        | 0.25         |
| Kênh Xáng+ K. An Hạ                                  | BQ        | 1.21   | 6.70 | 0.24     | 49.7   | 1.13                          | 1.33        | 0.67         |
|  | Max       | 1.88   | 7.11 | 0.36     | 147.8  | 1.76                          | 1.60        | 1.60         |
|  | Min       | 0.70   | 6.50 | 0.13     | 11.0   | 0.65                          | 0.80        | 0.00         |

### IV. DỰ BÁO THỜI GIAN TỚI.

Mực nước đỉnh triều vùng hạ lưu sông Sài Gòn – Đồng Nai trong vài ngày tới vẫn ở trong kỳ triều cường đầu tháng giêng nên mực nước tại Phú An và Nhà Bè vẫn ở mức báo động I. Vì vậy tình hình xâm nhập mặn và chua phèn trên sông sẽ có xu hướng cao vào đầu kỳ và giảm dần vào những ngày cuối kỳ nhưng không có sự thay đổi lớn.

**VIỆN TRƯỞNG**